TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày 13 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chơ

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nhung

Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 và số 13/2019/QĐST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Vì Văn L. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 2001, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản K, xã P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.Trình độ học vấn: 03/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Dân tộc: Xinh mun. Tôn giáo: Không. Con ông Vì Văn M, sinh năm 1975; con bà Vì Thị M2, sinh năm 1976. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện theo pháp luật, người bào chữa cho bị cáo:* Ông Vì Văn M, sinh năm 1975 (bố đẻ bị cáo). Địa chỉ: Bản K, xã P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lò Văn H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản C, xã P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vì Văn P, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản Ph, xã P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 10 ngày 07/01/2019, Vì Văn L (sinh năm 2001, trú tại bản K, xã P, huyện Mai Sơn) đi chơi qua nhà Vì Văn Y (sinh năm 1987, ở cùng bản) nghe thấy tiếng hát karaoke trên nhà và thấy có 05 chiếc xe má y dựng dưới gầm sàn trong đó có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B1 – 27703 của Lò Văn H (sinh năm 1985, trú tại bản C, xã P) chìa khóa vẫn cắm tại ổ khóa. Thấy xung quanh không có ai L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. L đi vào dắt xe ra phía cổng rồi ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe đến nhà chị họ là Vì Thị T (sinh năm 1986, trú tại bản T, xã P) xin ngủ nhờ. Đến khoảng 04 giờ ngày 08/01/2019, L điều khiển xe máy đến khu vực xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để tìm nơi bán xe nhưng do xe không có giấy tờ nên không bán được L điều khiển xe máy đi về nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày L điều khiển xe máy đi đến khu vực bản K2, xã Chiềng On thì xe bị tắt máy, L dừng lại thì thấy chìa khóa của xe bị mất nên L dắt xe máy đến gửi tại nhà Thào Thị C (sinh năm 1996, trú tại bản K) và hẹn hôm sau quay lại lấy xe r ồi đi bộ về nhà chị gái là Vì Thị P (sinh năm 1998, trú tại bản Ph, xã P).

Sau khi phát hiện mất tài sản Lò Văn H đã trình báo với công an xã và đ ồn biên phòng P để truy tìm chiếc xe máy. Do nghi ngờ L là người thực hiện việc trộm cắp chiếc xe nên khoảng 20 giờ ngày 08/01/2019, Lò Văn H cùng cán bộ đồn biên phòng P đến hỏi L về chiếc xe bị trộm cắp. L thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy của H ngày 07/01/2019. Công an xã P đã phối hợp cùng đồn biên phòng P tiến hành thu giữ chiếc xe máy trên .

Vật chứng thu giữ : 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B1 – 27703 thu giữ tại nhà Thào Thị C , 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel thu giữ của Vì Văn L.

Ngày 11/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã yêu cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn tiến hành định giá 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B1 – 27703. Ngày 14/01/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐ kết luận: *"Xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B1 – 27703 có giá trị còn lại là 9.000.000VNĐ"*

Đối với chiếc xe máy nhãn hi ệu Honda Wave BKS 26B1 – 27703 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Lò Văn H, do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã trả lại cho Hải.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Vì Văn Phong. L không sử dụng vào việc phạm tội do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã trả lại cho Phong.

Tại phiên toà bị cáo Vì Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSMS ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Vì Văn L về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vì Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vì Văn L từ 06 tháng đến 07 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Đối với chiếc xe máy nhãn hi ệu Honda Wave BKS 26B1 – 27703 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Lò Văn H, do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã trả lại cho H.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Vì Văn P. L không sử dụng vào việc phạm tội do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã trả lại cho P.

Về bồi thường dân sự: Chấp nhận Lò Văn H không yêu cầu Vì Văn L bồi thường dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo Vì Văn L tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp – Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn L trình bày: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Vì Văn L thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Ngày 07/01/2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Lò Văn H tại bản K, xã P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La Vì Văn L đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B1 – 27703 có giá trị là 9.000.000 đồng vì mục đích tư lợi cá nhân.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 11 giờ 20 phút ngày 10/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn, lời khai của người bị hại, người L quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Vì Văn L đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Với việc trộm cắp tài sản có giá trị 9.000.000 đồng thì Viện kiểm sát truy tố và tòa án xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 173 BLHS năm 2015 quy định*: *Tội Trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và gián tiếp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo không chấp hành giấy triệu tập của cơ quan tố tụng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo 03 lần tại nơi cư trú. Tuy nhiên, bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo cố tình vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do, ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xác định Vì Văn L sinh năm 2001, không xác định được ngày, tháng sinh của L. Do đó, căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 417 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo nên xác định Vì Văn L sinh ngày 31/12/2001. Như vậy, bị cáo Vì Văn L phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo lần đầu tiên phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng có thái độ coi thường pháp pháp luật nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo chưa đủ 18 tuổi, không có công việc ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B1 – 27703 cho Lò Văn H; trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel cho Vì Văn Phong. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B1 – 27703 thuộc sở hữu Lò Văn H, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thuộc sở hữu của Vì Văn P. Việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Lò Văn H không có yêu cầu bị cáo bồi thường khoản chi phí nào. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị hại, không vi phạm quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Qốc Hội.

[9] *Về các vấn đề khác:*

Đối với Vì Thị T, Vì Văn P, Thào Thị C quá trình điều tra xác định T, P, C không biết xe máy trên là do L trộm cắp mà có nên không cấu thành tội phạm. Do đó không đặt vấn đề xử lý, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Vì Văn L phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Vì Văn L 06 (Sáu) tháng. Thời gian chấp hành án kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26B1 – 27703 cho Lò Văn H; trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel cho Vì Văn P.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị hại Lò Văn H không yêu cầu Vì Văn L phải bồi thường thêm.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/6/2019). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lò Thị Chơ